

Phát triển kinh tế xanh trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Th.S. Trần Văn Nghĩa
Cục Quản trị Tài vụ, Bộ Ngoại giao

1. Phát triển những công nghệ sạch, sản xuất tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon

Theo Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), hơn 500 tỷ USD (khoảng 20%) tổng gói kích thích kinh tế của các nước trên thế giới được đầu tư trong năm lĩnh vực quan trọng: Tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà cũ và mới; Công nghệ năng lượng tái tạo, như gió, công nghệ năng lượng mặt trời, địa nhiệt và sinh khối; Công nghệ giao thông vận tải bền vững.

Tại Mỹ, chính phủ đã đưa ra gói kích thích kinh tế sau khủng hoảng trị giá 787 tỷ USD, với 94 tỷ USD dành cho các nguồn tái tạo, hiệu suất xây dựng, phương tiện phát thải thấp, giao thông công cộng, điện lưới và nước. Chính phủ cũng áp dụng kế hoạch khống chế lượng phát thải carbon thương mại, tiến hành bán đấu giá các sản phẩm hạn chế gây ô nhiễm môi trường (bình quân mỗi năm là 15 tỷ USD), được dùng vào việc khuyến khích phát triển nguồn năng lượng sạch và cải thiện hiệu quả đầu tư vào năng lượng.

Các nước Châu Âu đã và đang tích cực phát triển kinh tế xanh và bền vững với những chiến lược cụ thể. Trong giai đoạn 2002-2006, đã chi hơn 30 tỷ Euro cho các dự án phát triển kinh tế xanh. Đến tháng 3/2009, EU đã đưa ra “Chương trình dài hạn gắn kết châu Âu” với ngân sách đầu tư hơn 105 tỷ Euro cho các dự án phát triển kinh tế xanh. Trong đó, 54 tỷ Euro để hỗ trợ các nước thành viên thực hiện theo đúng Hệ thống pháp luật về môi trường của khối; 28 tỷ Euro để cải thiện các dự án nguồn nước và quản lý rác thải.

Nhiều nước EU đã đưa ra các chỉ số giảm lượng khí thải nhà kính vào trong Chương trình gắn kết quốc gia. Hiện nay việc phát triển kinh tế xanh đã ngày càng thu hút được sự quan tâm của cả Châu Âu nói chung và các nước thuộc Liên minh châu Âu nói riêng. “Chiến lược Châu Âu 2020” của Ủy ban Châu Âu khuyến khích chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững, cạnh tranh, đổi mới và cởi mở hơn với 3 ưu tiên: (1) Đổi mới: mục tiêu đầu tư 3% GDP của EU vào nghiên cứu; (2) Kinh tế xanh: mục tiêu đạt được “ba lần 20” trong vấn đề khí hậu và năng lượng, và cắt giảm 30 % khí thải nếu những điều kiện được đáp ứng; (3) Tạo việc làm, gắn kết xã hội và lãnh thổ. Ủy ban Châu Âu đã thông qua gói kích thích kinh tế “năng lượng khí hậu” với mục tiêu “3 lần 20”: giảm 20% lượng khí nhà kính, 20% tiêu

thụ năng lượng và tăng sử dụng 20% năng lượng tái tạo đến năm 2020 trong EU.

Tại Châu Á, những dấu ấn của tăng trưởng xanh đang dần hiện diện và nhiều nước trong khu vực đang hướng đến những công nghệ thân thiện với môi trường. Các quốc gia trong khu vực cũng đang ưu tiên đầu tư vào các công nghệ sạch và phát thải thấp. Trong đó, Hàn Quốc đang nổi lên như một người dẫn đường trên con đường tăng trưởng xanh. Chính phủ Hàn Quốc đã công bố kế hoạch hỗ trợ kinh tế với hơn 80% đầu tư vào phát triển công nghệ xanh. Gói kích cầu “Thỏa thuận xanh mới” trị giá 50 nghìn tỷ won (38,5 tỷ USD, khoảng 3% GDP) cho giai đoạn 2009 — 2012 được thực hiện dành cho 9 dự án xanh chính: khôi phục 4 dòng sông chính; xây dựng hệ thống giao thông xanh; xây dựng cơ sở dữ liệu về lãnh thổ và tài nguyên quốc gia; quản lý nguồn tài nguyên nước; ô tô xanh và chương trình năng lượng sạch hơn; chương trình tái sinh tài nguyên; quản lý rừng và chương trình sinh học; nhà xanh, văn phòng xanh và trường học xanh; cơ sở hạ tầng và cảnh quan xanh hơn. Chính phủ đầu tư 2% GDP cho chiến lược tăng trưởng xanh trong kế hoạch 5 năm 2009-2013 và giai đoạn đến 2050.

Trung Quốc đưa ra gói kích thích cho chương trình phục hồi kinh tế xanh lớn nhất thế giới, chiếm gần 40% trong tổng số 586 tỷ USD (4000 tỷ nhân dân tệ). An ninh năng lượng là một ưu tiên hàng đầu của chính phủ, bởi vì nó đóng vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy nền kinh tế và tạo việc làm. Trong những năm qua, năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng gió, đã có sự tăng trưởng bùng nổ ở Trung Quốc. Năm 2010, cả nước có tổng cộng 25,8GW máy phát năng lượng gió được lắp đặt, chỉ đứng thứ hai sau Mỹ.

Đồng thời, các ngành công nghiệp xanh của Trung Quốc - đặc biệt là sản xuất bằng điều khiển năng lượng mặt trời đã tự trở thành người chơi có sức cạnh tranh toàn cầu. Hiện nay xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo ở Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục nhận được các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn.

2. Xây dựng và củng cố các thể chế, chính sách cho phát triển kinh tế xanh

Từ sau khủng hoảng kinh tế thế giới đến nay, các nước đang nỗ lực củng cố, làm mới và hoàn thiện

khuôn khổ chính sách và thể chế phù hợp với các mục tiêu và lộ trình phát triển mới. Tại Mỹ, kể từ khi lên nắm quyền năm 2009 đến nay, Tổng thống Mỹ B. Obama đã điều chỉnh chính sách với ưu tiên hàng đầu vấn đề an ninh năng lượng nhằm đảm bảo năng lượng độc lập và các kế hoạch xanh hóa nền kinh tế.

Ở Châu Âu, Chiến lược Châu Âu 2020 đã thành lập các mục tiêu hiệu lực thi hành cho việc tích hợp, tự do hóa, và giảm thiểu carbon của hệ thống cung cấp điện châu Âu và các mục tiêu đầy tham vọng về hiệu suất năng lượng. Năm 2010, bộ chính sách năng lượng của Liên minh Châu Âu (EU) bao gồm bốn sáng kiến lớn: (1) Chương trình Thương mại phát thải, thiết lập giá các lượng khí thải carbon có nguồn gốc từ năng lượng cho khoảng 40% nền kinh tế Châu Âu thông qua các giới hạn hàng năm về khí thải và thị trường thứ cấp cho lượng khí thải cho phép trong giới hạn đó; (2) Chỉ thị năng lượng tái tạo, trong đó đặt mục tiêu bắt buộc đối với các nước thành viên tiêu thụ, trung bình cho cả EU, là 20% sản lượng điện của họ từ các nguồn tái tạo vào năm 2020; (3) Chương trình Tự do hóa thị trường năng lượng, phá bỏ thị trường năng lượng quốc gia tích hợp theo chiều dọc vào các lĩnh vực riêng biệt của sản xuất, phân phối và bán lẻ; và đặt ra các điều khoản mới cho thị trường cạnh tranh trong việc cung cấp năng lượng bán buôn và bán lẻ; (4) Kế hoạch và chương trình khung, trong đó cung cấp quỹ Châu Âu và các nước thành viên quan trọng cho nghiên cứu và triển khai các công nghệ năng lượng mới.

Các nước Châu Âu đi đầu trong cuộc cải cách thuế sinh thái, một trong những chính sách trụ cột cho chiến lược tăng trưởng xanh. Các loại thuế cao đánh vào việc sử dụng lao động trong khu vực doanh nghiệp và các loại thuế thấp hoặc không có thuế đối với ô nhiễm và sử dụng tài nguyên đã dẫn đến việc sử dụng không hiệu quả các nguồn lực lao động và môi trường cũng như dẫn đến những hậu quả kinh tế, xã hội, môi trường không mong muốn.

Tại Trung Quốc, Chính phủ đã và đang thực hiện Chiến lược phát triển mới: phát triển kinh tế xanh nhằm hướng tới duy trì nền kinh tế tăng trưởng ổn định và bền vững, đề cao chất lượng tăng trưởng. Chiến lược phát triển mới của Trung Quốc chuyển từ phương thức phát triển kinh tế tiêu hao nhiều tài nguyên sang phương thức phát triển kinh tế tiết kiệm tài nguyên, bao gồm: Phát triển năng lượng tái tạo; Phát triển các ngành công nghệ tiên tiến; Chính sách và hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; Thành lập đặc khu kinh tế xanh.

Hàn Quốc khẳng định tăng trưởng xanh là mục tiêu quốc gia, thông qua Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh 2009 — 2013. Ủy ban quốc gia về Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc đã thông qua Kế hoạch Nghiên cứu và Phát triển toàn diện về công nghệ xanh, theo đó tăng 2 lần khoản chi cho nghiên cứu và

phát triển công nghệ xanh năm 2012 lên khoảng 15 triệu USD tập trung vào 27 lĩnh vực công nghệ chính như dự đoán biến đổi khí hậu và xây dựng mô hình, tấm năng lượng mặt trời điện quang, tái sử dụng rác thải, lưu giữ carbon...

3. Hỗ trợ tăng trưởng xanh

Hưởng ứng “Sáng kiến kinh tế xanh” của UNEP nhiều quốc gia đã tích cực xây dựng và thực hiện các chiến lược tăng trưởng xanh của mình. Trong số các biện pháp hỗ trợ để phát triển bền vững thì những biện pháp kinh tế thường được coi là mang lại hiệu quả cao hơn do các biện pháp kinh tế này tác động trực tiếp tới chi phí và lợi ích trong hoạt động của cá nhân và doanh nghiệp qua đó ảnh hưởng tới hành vi của họ theo hướng có lợi cho môi trường. Những biện pháp hỗ trợ tăng trưởng xanh được các quốc gia trên thế giới thực hiện, bao gồm:

+ Hỗ trợ doanh nghiệp. Để khuyến khích doanh nghiệp thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường (BVMT), Chính phủ có thể lựa chọn: (i) trợ cấp không hoàn lại cho doanh nghiệp cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm trong tương lai; (ii) hỗ trợ lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp nếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh thực hiện các biện pháp giảm bớt tác động tiêu cực tới môi trường; (iii) trợ cấp qua thuế dưới hình thức miễn, giảm thuế khi doanh nghiệp áp dụng những biện pháp chống ô nhiễm theo quy định.

+ Thuế và phí môi trường. Đây là những biện pháp kinh tế thường được các nước sử dụng nhằm tạo nguồn thu trực tiếp cho ngân sách nhà nước (NSNN). Doanh thu từ nhóm thuế/phí này trung bình chiếm khoảng 5% GDP và dao động từ 3% - 13% GDP tùy thuộc vào từng quốc gia. Áp dụng nhóm thuế/phí này còn có mục đích khuyến khích người gây ô nhiễm giảm lượng chất thải ra môi trường thông qua việc đưa chi phí sử dụng môi trường vào giá thành sản phẩm theo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” và “người sử dụng phải trả tiền”.

+ Phí BVMT trong khai thác khoáng sản là một trong những biện pháp tài khóa được xây dựng với mục tiêu tạo nguồn lực tài chính để bù đắp các tổn thất do hoạt động khai khoáng gây ra. Hình thức thu phí BVMT trong lĩnh vực khai khoáng ở các quốc gia khá khác biệt. Phí có thể được tính dựa trên diện tích đất được sử dụng phục vụ khai thác, quãng đường quãng được vận chuyển hay khối lượng khoáng sản được khai thác. Việc thu phí BVMT trong khai thác khoáng sản đã được thực hiện ở nhiều quốc gia như Canada, Ôxtrâyli, Thụy Điển, Anh, Đan Mạch, Cộng hòa Séc hay một số bang của Hoa Kỳ. Các nước EU đang áp dụng chế độ cấp hạn ngạch khí thải cho các ngành công nghiệp, theo đó từ 2013 trở đi EU bán đấu giá 60% giấy phép hạn ngạch khí thải trong lĩnh vực năng lượng và đến 2020 tất cả các công ty công nghiệp đều phải mua giấy phép hạn ngạch khí thải trừ một số

ngành như luyện kim, xi măng, hóa chất.

4. Phát triển tài chính xanh

Tài chính xanh chính là một kênh đặc biệt quan trọng, là chìa khóa trong việc thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh trên thế giới hiện nay. Để ứng phó với biến đổi khí hậu, các Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu đều thống nhất: thúc đẩy cơ chế tài chính xanh phục vụ cho ứng phó biến đổi khí hậu. Theo Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc (UNIPCC), chi phí của việc giảm 50% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu vào năm 2050 sẽ chiếm khoảng 1 đến 3% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu.

Trong giai đoạn 2010-2012, nguồn tài chính xanh huy động được khoảng 30 tỷ USD. Các cơ chế tài chính xanh cho giảm thiểu biến đổi khí hậu, gồm: Dòng tín dụng cho các định chế tài chính thương mại (CFI) địa phương; Bảo lãnh để chia sẻ với các CFI địa phương rủi ro tín dụng thương mại cho vay đối với các dự án và công ty; Nợ tài chính của các dự án theo các chủ thể khác ngoài CFI; Các quỹ cổ phần tư nhân (PE) đầu tư vốn rủi ro của các công ty và dự án; Các quỹ đầu tư mạo hiểm (VC), vốn đầu tư rủi ro trong đổi mới công nghệ; Quỹ tài chính carbon; Viện trợ và các khoản dự phòng để chia sẻ chi phí phát triển dự án, các khoản vay, huy động các nguồn vốn trong nước; Các giải thưởng khuyến khích nghiên cứu và triển khai (R&D) hoặc phát triển công nghệ; Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng năng lực các bên liên quan.

5. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Trong chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2020, Việt Nam đã xác định yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược là phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững. Để thực hiện mục tiêu này, Chính phủ nước ta đã đề ra 3 nhiệm vụ chiến lược là (1) Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao; (2) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu; (3) Nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường thông qua tạo việc làm từ các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ xanh.

Từ thực tế phát triển kinh tế xanh trên thế giới và thực tiễn phát triển kinh tế của Việt Nam, để hướng đến một nền kinh tế xanh, Việt Nam cần thực hiện những chính sách sau:

+ Xóa bỏ các rào cản chính sách, cơ chế bao cấp có hại cho môi trường, xây dựng môi trường pháp lý thúc đẩy hàng hóa, dịch vụ thân thiện với môi trường. Hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế xanh mũi nhọn thông qua trực tiếp đầu tư để phát triển “năng lực cung” hoặc thực hiện kích cầu cho hàng hóa và dịch

vụ thân thiện với môi trường.

+ Tập trung tuyên truyền, giáo dục định hướng thay đổi nhận thức trước đây của xã hội từ nền kinh tế nâu sang nền kinh tế xanh để tạo ra một sự đồng thuận cao trong xã hội, từ lãnh đạo đến người dân và doanh nghiệp.

+ Cơ cấu lại ngành nghề, ưu tiên phát triển các ngành có công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường; Sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên; Không gây ô nhiễm môi trường; Phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái.

+ Đầu tư nhiều hơn cho hợp tác nghiên cứu và triển khai khoa học công nghệ trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, công nghệ giảm thiểu phát thải khí nhà kính....

+ Đổi mới quy hoạch sử dụng đất cho phát triển đô thị, phát triển giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình phúc lợi xã hội theo hướng dành quỹ đất đủ cho phát triển cây xanh, hồ nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật môi trường theo quy định tiêu chuẩn quốc tế.

+ Tích cực hợp tác quốc tế nhằm học hỏi những kinh nghiệm hay trong nỗ lực xây dựng nền kinh tế xanh Việc chủ động tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia khác để đưa ra những định hướng, chính sách phù hợp là những việc cần thiết cho Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thế Chinh (2011), Chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế theo hướng nền kinh tế xanh ở Việt Nam, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường.

2. Nguyễn Thanh Đức (2011), “Tác động của xu hướng kinh tế thế giới thập kỷ 2011- 2020 tới Việt Nam và gợi ý chính sách”, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, số 8.

3. Nguyễn Mạnh Hùng, Vũ Huy Thục (2011), “Biến đổi khí hậu và quyền con người: Một số nhìn nhận ban đầu”, Tạp chí Chính trị - An ninh thế giới, số 4 (180).

4. Nguyễn Quang Thuấn - Nguyễn Xuân Trung (2012), “Kinh tế xanh trong đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam”, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, số 3.

5. UNTACD, The World Investment Report 2010; 2014

6. Thủ tướng Chính phủ, (2014), Phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 ban hành theo Quyết định số 403/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014.